TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chỉnh
Ông Lý Chí Sung
- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2023/QĐXXST-HS ngày 20/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐHS ngày 31/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐHS ngày 28/4/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Th**; Tên gọi khác: Lò Văn B; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/3/2004, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Quàng Văn Ch (sinh năm 1965) và con bà Lò Thị Đ (sinh năm 1983);Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân bị cáo:

Ngày 26/7/2017 Th bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, ngày 29/9/2019, Th đã chấp hành xong quyết định.

Ngày 26/5/2020 Th bị Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Theo bản án số 18/2020/HSST ngày 18/6/2020 của TAND huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Th bị xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Theo bản án số 63/2020/HSST ngày 06/8/2020 của TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Th bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với 04 tháng tù của án bán số 18/2020/HSST ngày 18/6/2020 của TAND huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Th bị xử phạt 12 tháng tù.

Theo bản án số 116/2021/HSST ngày 08/7/2021 Lò Văn Th bị TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Theo bản án số 30/2021/HSST ngày 03/8/2021 của TAND huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Th bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 10/8/2022 Lò Văn Th chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương tại bản Bản N, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên.

Ngày 18/10/2022 bị cáo Lò Văn Th bị bắt tạm giữ, ngày 26/10/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Quốc Q, sinh năm: 1985, địa chỉ: Tổ 14, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: lao động tự do (vắng mặt).

2. Anh Mạc Quang H, sinh năm 1976, địa chỉ, tổ 1, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: lao động tự do (vắng mặt).

3. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 2001, địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: lao động tự do (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn H, sinh năm: 1992, địa chỉ: Tổ 5, phường Kết, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Kinh doanh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1991, địa chỉ: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: lao động tự do (vắng mặt).

3. Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1942, địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: đã nghỉ hưu (vắng mặt)

4. Anh Quàng Văn Y, sinh năm 2003, địa chỉ: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: lao động tự do (vắng mặt).

5. Chị Vàng Thị X, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: lao động tự do (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tối ngày 12/10/2022 Lò Văn Th đi xe khách từ tỉnh Điện Biên sang tỉnh Lai Châu. Khoảng 01 giờ sáng ngày 13/10/2022 Thành đến thành phố C rồi vào 01 quán internet ở khu vực tổ 18, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu chơi. Đến khoảng hơn 04 giờ cùng ngày, Th đi bộ vào khách sạn T, thuộc tổ 7, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Tại khu vực quầy lễ tân Th nhìn thấy 02 người (1 người lớn (anh Nguyễn Quốc Q) và 01 trẻ em) đang nằm ngủ, bên cạnh có 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro, màu xanh và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A52), Th lén lút đến gần rồi lấy trộm cả 02 chiếc điện thoại trên rồi quay lại quán internet trên tiếp tục chơi điện tử. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày Th lấy 02 chiếc điện thoại trên tháo sim vứt đi rồi gọi xe taxi đến cửa hàng mua bán điện thoại "Ha Lan Smatphone" tại số 20, đường D, thuộc tổ 5, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến cửa hàng Th gặp anh Lê Văn H (là chủ cửa hàng) và nói dối rằng chiếc điện thoại Iphone 11 pro, màu xanh đã lâu không dùng quên mật khẩu, nên muốn bán, anh H đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Sau đó Th tiếp tục đi đến một quán điện thoại khác (Th không rõ địa chỉ) để bán chiếc điện thoại Samsung A52 lấy 500.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, Th đi bộ trên đường 19/8 thuộc Tổ 1, phường K, thành phố C, khi đến số nhà 094, Th thấy cửa nhà vẫn mở, điện sáng nên Th đi vào với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Th thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen để ở ghế gỗ gần bàn uống nước, lúc này người đàn ông (anh Mạc Quang H) đang ngồi quay lưng về phía cửa để làm việc Th tiến lại gần lấy trộm chiếc điện thoại rồi nhanh chóng rời đi. Th đã bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho một người lái xe taxi không rõ tên tuổi lấy số tiền 400.000 đồng.

Khoảng 03 giờ ngày 18/10/2022 Th đi bộ đến Nhà nghỉ A, thuộc tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu thì thấy 01 thanh niên (anh Hoàng Văn N) đang ngủ sau quầy lễ tân bên cạnh có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max, màu xanh, Th đã lấy trộm chiếc điện thoại này. Sau đó tháo thẻ sim vứt đi rồi đến cửa hàng điện thoại "Ha Lan Smatphone", gặp chủ cửa hàng là anh H nói với anh H là có điện thoại do đứa cháu chơi, bị khóa mật khẩu nên muốn bán, anh H tin tưởng và đã đồng ý mua chiếc điện thoại này với giá 500.000 đồng.

Ngoài 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, Lò Văn Th còn thực hiện 03 lần trộm cắp khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 01 giờ ngày 17/10/2022, Th đi vào nhà nghỉ G thuộc tổ 23, phường Đ, thành phố C trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung J5, màu vàng đồng bên trong gắn thẻ sim điện thoại của bà Đỗ Thị S để ở cạnh giường ngủ. Sau đó, Th tháo và vứt thẻ sim đi rồi mang bán cho anh Nguyễn Văn Q lấy 150.000 đồng để chơi game và tiêu sài cá nhân.

Lần 2: Khoảng 07 giờ ngày 17/10/2022, Th đi bộ đến cửa hàng bán thuốc tại số nhà 016, phố T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Thấy cửa hàng không có người, Thành đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động OPPO A31, màu đen bên trong gắn thẻ sim đang sạc sau quầy thuốc của chị Vàng Thị X. Lấy được điện thoại Th tháo thẻ sim và vứt đi sau đó mang bán cho một cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ trên địa bàn thành phố C lấy số tiền 700.000 đồng. Tiền này Th cũng để chơi game và chi tiêu cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 18/10/2022, Th đi vào nhà nghỉ Q thuộc tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6s màu trắng, bên trong gắn thẻ sim điện thoại của anh Quàng Văn Y để ở đầu giường ngủ và bắt taxi đến quán internet để chơi điện tử.

Theo Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Lai Châu kết luận:

+ 01 điện thoại samsung j5, màu vàng đồng, số IMEI 1: 352700072086795, số IMEI 2: 352701072086793, máy cũ, mua và sử dụng từ năm 2016 có trị giá tại thời điểm ngày 17/10/2022 là 700.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro, màu xanh, dung lượng 64GB, số IMEI: 353238104445456, số IMEI 2: 353238104294292. Máy cũ, mua và sử dụng từ tháng 5/2022 có trị giá tại thời điểm ngày 13/10/2022 là 9.800.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động iphone 6s, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 353271076702968, kèm 01 thẻ sim điện thoại, máy cũ, mua và sử dụng từ tháng 6/2019 có trị giá tại thời điểm ngày 18/10/2022 là 1.550.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động iphone 11 pro max, màu xanh, dung lượng 64GB, số IMEL 1: 353888106828982, số IMEI 2: 353888106712798, máy cũ, mua và sử dụng từ tháng 7/2022 có trị giá tại thời điểm ngày 18/10/2022 là 11.500.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động samsung A52, màu xanh, dung lượng 64GB, máy cũ, mua và sử dụng từ tháng 10/2022 có trị giá tại thời điểm ngày 13/10/2022 là 4.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 27.950.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Lai Châu kết luận:

+ 01 điện thoại di động OPPO A31, màu đen, máy cũ, mua và sử dụng từ tháng 10/2020 có trị giá tại thời điểm ngày 17/10/2022 là 1.800.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen, dung lượng 128GB, máy cũ, mua và sử dụng từ tháng 12/2021 có trị giá tại thời điểm ngày 15/10/2022 là 8.300.000 đồng;

+ 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0973.995.289, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 13/10/2022 là 50.000 đồng.

+ 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao 0914.363.666, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 13/10/2022 là 50.000 đồng.

+ 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0377.146.054, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 17/10/2022 là 50.000 đồng.

+ 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0388.932.460, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 18/10/2022 là 50.000 đồng.

+ 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0969.049.658, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 17/10/2022 là 50.000 đồng.

+ 01 sim điện thoại mạng Viettel, số thuê bao 0973.181.176, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 15/10/2022 là 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 10.400.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán các điện thoại trộm cắp được, Th đã chơi game và tiêu sài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa Lò Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

- Về vật chứng thu giữ được:

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 pro max, màu xanh, dung lượng 64GB, số IMEL 1: 353888106828982, số IMEI 2: 353888106712798, máy cũ là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn N, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N vào ngày 09/12/2022.

+ 01 điện thoại di động iphone 6s, màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 353271076702968, kèm 01 thẻ sim điện thoại, máy cũ, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Quàng Văn Y nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Yêng vào ngày 09/12/2022.

+ 01 điện thoại samsung j5, màu vàng đồng, số IMEI 1: 352700072086795, số IMEI 2: 352701072086793, máy cũ, kết quả điều tra xác

định là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị S nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà S vào ngày 09/12/2022.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro, màu xanh, dung lượng 64GB, số IMEI: 353238104445456, số IMEI 2: 353238104294292, máy cũ, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc Q nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Q vào ngày 09/12/2022.

- Đối với hành vi 03 lần trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động Samsung j5 kèm thẻ sim của bà Đỗ Thị S trị giá 750.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO A31 màu đen kèm thẻ sim điện thoại trị giá 1.850.000 đồng của chị Vàng Thị X; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu trắng kèm thẻ sim điện thoại trị giá 1.600.000 đồng của anh Quàng Văn Y, do giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 12/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Lò Văn Th.

- Đối với hành vi mua lại điện thoại trộm cắp từ Lò Văn Th của anh Lê Văn H, Nguyễn Văn Q. Kết quả điều tra xác định anh H, anh Q không biết những chiếc điện thoại đó là do Th trộm cắp mà có nên hành vi của anh H, anh Q không phạm tội.

Cáo trạng số 06/CT - VKSTP ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lò Văn Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản mà bị cáo trộm cắp và Quyết định truy tố nêu trên.

Bị hại anh Nguyễn Quốc Q, Hoàng Văn N vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra đã được nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, anh Mạc Quang H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Những người có quyền lợi liên quan là anh Quàng Văn Y, bà Đỗ Thị S vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra đã được nhận lại tài sản nên cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa không đề nghị bị cáo bồi thường gì.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Th nghiêm theo quy định của pháp luật.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 1.000.000 đồng mà anh H đã bỏ ra mua điện thoại. Chị Vàng Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị cáo lấy trộm là 1.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (trừ anh Lê Văn H và chị Xanh) không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo trả lại cho anh Lê Văn H số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho chị Vàng Thị X số tiền 1.800.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng thu giữ được Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo Th đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng hơn 04 giờ sáng ngày 13/10/2022, tại khách sạn T thuộc tổ 7, phường K, Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Quốc Q, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, dung lượng 64 GB trị giá 9.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A52 trị giá 4.400.000 đồng, kèm 02 thẻ sim số thuê bao 0973.995.289 và số 0914.363.666, trị giá 100.000 đồng, tổng trị giá là 14.300.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/10/2022 tại số nhà 094, đường 19/8 thuộc tổ 1, phường K, thành phố C, lợi dụng sự sơ hở của anh Mạc Quang H, Lò Văn Th đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen, dung lượng 128GB kèm thẻ sim điện thoại thuê bao số 0973.181.176 tổng trị giá là 8.350.000 đồng

Lần 3: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 18/10/2023 tại Nhà nghỉ A thuộc tổ 23, phường Đ, thành phố C, Th đã lấy trộm của anh Hoàng Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh, dung lượng 64 GB kèm thẻ sim điện thoại thuê bao số 0388.932.406 trị giá 11.550.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp mà Th phải chịu trách nhiệm hình sự là: 34.200.000 đồng.

Bị cáo Lò Văn Th là người đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã

hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lò Văn Th cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...."*

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và phải đi chấp hành án nhưng do bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội đó trước khi chưa thành niên nên được xem là chưa có án tích. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã phải đi chấp hành án phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, là thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ nghiêm khắc để giáo dục, răn đe giúp bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: đối với những vật chứng thu giữ được là 01 điện thoại di động iphone 11 promax, màu xanh dung lượng 64GB; 01 điện thoại di động iphone 6s, màu trắng, dung lượng 64GB; 01 điện thoại samsung j5, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro, màu xanh, dung lượng 64GB cơ quan điều tra đã trả lại đã trả lại cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn Y, anh Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu trả lại số tiền 1.000.000 đồng của anh Lê Văn H và yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại bị cáo lấy trộm của chị

Vàng Thị X theo Kết luận định giá, xét yêu cầu này của anh H và chị X đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định tại các Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi 03 lần trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị S, chị Vàng Thị X, anh Quàng Văn Y, do giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Lò Văn Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trước khi thực hiện các hành vi trộm cắp như trên, bị cáo Lò Văn Th đã 04 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản. Tính đến lần phạm tội này Th có trên 5 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, có thu nhập để sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không dùng tiền có được do trộm cắp làm nguồn sống chính, do đó hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tính chuyên nghiệp.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc trường hợp được miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sự không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 , Điều 38 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 , Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm:

- Bồi thường cho chị Vàng Thị X số tiền 1.800.000 đồng *(Một triệu tám trăm nghìn đồng).*

- Trả lại cho anh Lê Văn H số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sự không có giá ngạch.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Vân Anh